
Lãi suất LNH
Trái phiếu

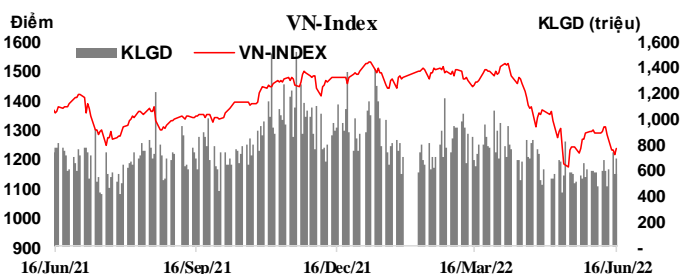
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
0N	0.40	-0.03	1.49	0.58	3Y	2.18	-0.020
1W	1.09	-0.02	1.59	0.55	5Y	2.46	-0.073
2W	1.53	0.02	1.67	0.44	7Y	3.05	-0.041
1M	2.11	0.05	1.81	0.47	10Y	3.31	-0.001
2M	2.33	-0.04	1.96	0.53	15Y	3.50	0.010
3M	2.48	-0.01	2.08	0.53			
6M	2.69	-0.02	2.25	0.49			
9M	2.86	0.00	2.38	0.55			
1Y	2.97	0.02	2.45	0.52			

Nguồn: Reuters

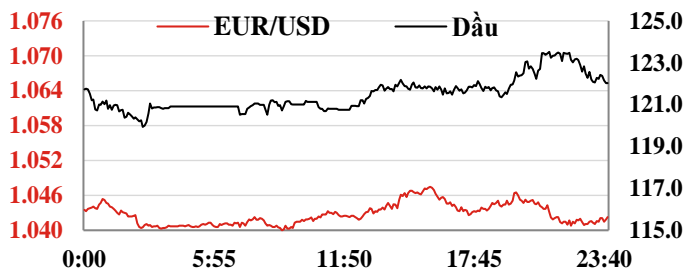
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
16-06-22	1	14	2.50	10,000	226.00	-	226.00	1,853.20
15-06-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,627.20
14-06-22	1	14	2.50	10,000	394.86	360.39	34.47	1,627.20

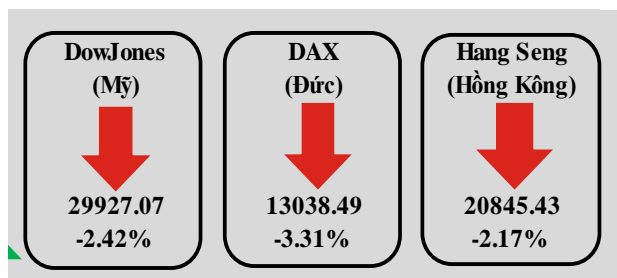
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1236.63	287.77	89.25
%/ngày	1.87%	1.60%	0.68%
%/31/12/2021	-17.46%	-39.3%	-20.8%
KLGD (tr.đ.vị)	561.69	61.79	48.9
GTGD (tỷ đ)	14749.24	1420.67	1226.42
NDINN mua (tỷ đ)	1709.81	15.42	1.61
NDINN bán (tỷ đ)	1014.35	4.31	0.43


Tin trong nước ngày 16/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.093 VND/USD, đi ngang so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.238 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên 15/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào và giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.900 VND/USD và 23.940 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm nhẹ ở các kỳ hạn ON và 1W, tăng nhẹ ở các kỳ hạn 2W và 1M, cụ thể: ON 0,40%; 1W 1,09%; 2W 1,53% và 1M 2,11%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng mạnh từ 0,44 đến 0,58 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 1,49%; 1W 1,59%; 2W 1,67%, 1M 1,81%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn và chỉ tăng nhẹ ở kỳ hạn 15Y, cụ thể: 3Y 2,18%; 5Y 2,46%; 7Y 3,05%; 10Y 3,31%; 15Y 3,50%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Khối lượng trúng thầu là 226 tỷ VND trong khi không có khối lượng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 226 tỷ VND ra thị trường, tăng khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 1.853,2 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Ngày 16/06, thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên tăng trả điểm sau khi giảm khá mạnh ở phiên trước đó. Chốt phiên, VN-Index tăng 22,70 điểm (+1,87%) lên 1.236,63 điểm; HNX-Index tăng 4,52 điểm (+1,60%) lên 287,77 điểm; UPCOM-Index tăng 0,60 điểm (+0,68%) lên 89,25 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ khoảng 1,700 tỷ so với phiên trước đó, chỉ đạt 14,749 tỷ VND, khối ngoại mua ròng khá mạnh khoảng 700 tỷ trên cả 3 sàn.
- Sáng 16/06, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) với 469/474 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 94,18%.** Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023. Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) gồm 157 điều, quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Luật này không áp dụng đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm khác do Nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh. Luật này có điểm đáng chú ý là doanh nghiệp bảo hiểm không được phép đầu tư kinh doanh bất động sản, trừ trường hợp mua cổ phiếu của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán, chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng. Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết về hạn mức đầu tư mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ để bảo đảm thận trọng, tránh rủi ro đầu cơ bất động sản.



	16 Jun 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.63	-1.45%	0.40%	7.98%
USD/CNY	6.70	-0.15%	0.17%	5.52%
USD/EUR	0.95	-0.99%	0.64%	7.78%
USD/JPY	132.20	-1.22%	-1.59%	14.88%
USD/KRW	1288.23	0.81%	1.91%	8.44%
USD/SGD	1.38	-0.21%	0.02%	2.53%
USD/TWD	29.71	0.33%	0.34%	7.21%
USD/THB	35.01	0.72%	1.42%	5.36%
USD/VND Trung tâm	23093	0.00%	0.13%	-0.22%
USD/VND LNH	23238	0.02%	0.35%	1.94%
USD/VND tự do	23900	0.13%	0.57%	1.92%
Vàng	1856.71	1.27%	0.49%	1.55%
Dầu	117.59	1.98%	-3.23%	56.35%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5649	0.7400		
1M	1.5951	0.0717	1.3075	0.1414
3M	2.0634	0.0339	1.5625	0.0000
6M	2.7476	-0.0007	0.8211	0.0000
1Y	3.6740	0.0614		

Số liệu SIBOR ngày 15/06/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/06/2022
Australia	AUD	0,35%	0,85%	07/06/2022	05/07/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- NHTW Anh BOE tiếp tục tăng LSCS kìm chế lạm phát.** Trong phiên họp ngày hôm qua, Ủy ban CSTT của BOE quyết định tăng LSCS 25 điểm, từ mức 1,0% lên 1,25% với tỷ lệ bỏ phiếu 6 phiếu thuận và 3 phiếu chống (3 thành viên cho rằng cần tăng LSCS 50 điểm). Mức tăng LSCS của BOE khớp với những gì thị trường dự báo. BOE dự báo tỷ lệ thất nghiệp của nước Anh sẽ tăng lên mức 5,5% trong vòng 3 năm tới. Bên cạnh đó, cơ quan này cũng dự báo lạm phát sẽ đạt đỉnh ở mức trên 10% vào quý IV/2022, sau đó giảm xuống còn hơn 2% trong vòng 2 năm. BOE cam kết sẽ có những hành động nếu cần thiết, để lạm phát trở về ổn định ở mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn.
- Thị trường lao động Úc ghi nhận một số thông tin quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết nước này tạo ra 60,6 nghìn việc làm mới trong tháng 5, cao hơn mức 4 nghìn của tháng trước đó và đồng thời cao hơn mức 25 nghìn theo dự báo. Mặc dù vậy, tỷ lệ thất nghiệp tại Úc vẫn đi ngang ở mức 3,9% trong tháng vừa qua, không thay đổi so với tháng 4, trái với kỳ vọng giảm xuống còn 3,8%. Các chuyên gia tại ABS nhận định thị trường lao động của nước này đang trong giai đoạn phát triển ổn định và đạt trạng thái tích cực nhất kể từ sau khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Mặc dù vậy, thị trường lao động phát triển mạnh cũng gián tiếp tác động tới lạm phát của nước Úc, và NHTW Úc RBA có thể sẽ tiếp tục tăng LSCS trong các kỳ họp cuối năm để kìm hãm đà tăng CPI đang ngày một lớn.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
16-06	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	<1.75	<1.5	<1.0
16-06	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T5	60.6K	25.0K	4.0K
16-06	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T5	3.9	3.8	3.9
16-06	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	1.25	1.25	1.0
17-06	Tentative	***	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ		-0.1	-0.1
17-06	16:00	*	CPI chính thức Eurozone yy T5		8.1	8.1
17-06	16:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T5		3.8	3.8
17-06	19:45	***	Phát biểu của Chủ tịch Fed về vai trò của đồng USD			
17-06	20:15	*	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T5		0.4	1.1

VN-INDEX



VN-Index tăng điểm tương đối mạnh xuống 1.236,63 điểm. Mặc dù vậy, thanh khoản của thị trường trong phiên hôm qua không lớn, khiến cho tín hiệu hồi phục không rõ ràng. Cuối phiên, VN-Index chịu lực bán mạnh khiến cho thị trường không thể đóng cửa tại mức điểm cao nhất là dấu hiệu cho thấy còn nhiều rủi ro ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.200

Ngưỡng kháng cự: 1.280 - 1300

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn